

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2017/HS-PT
Ngày 28-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán:

Ông Trần Thanh Hoàng;

Ông Trần Văn Luông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 177/2017/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Trung T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trung T, sinh năm 1983 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Khu phố T1, phường T2, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1959 và bà Lưu Thị V, sinh năm 1962; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 và 01 người con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, còn có 07 người đại diện hợp pháp của người bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 09/01/2017, Nguyễn Trung T điều khiển xe mô tô biển số 47B1 – 086.X chở một lồng sắt tự chế dài 1,2m, rộng 50cm, cao 47cm

lưu thông trên Quốc lộ 13 theo hướng từ xã T đến xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Đ, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, khi thấy bà Nguyễn Thị T2 điều khiển xe mô tô biển số 61D1 – 456.Y lưu thông phía trước cùng chiều trên làn xe mô tô, T điều khiển xe sang trái để vượt qua xe của bà T2, khi xe của T vượt ngang qua xe của bà T2 thì phần bên phải lồng sắt phía sau xe của T va chạm vào đầu tay cầm bên trái xe của bà T2, làm xe và bà T2 ngã xuống đường. Bà T2 được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện C đến ngày 18/01/2017 thì tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/01/2017 của Công an huyện B xác định:

Hiện trường vụ tai nạn là một đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, đoạn đường xảy ra va chạm rộng 11m được chia thành 03 làn xe chạy, làn xe mô tô rộng 3,4m, làn xe ô tô tải rộng 3,7m, làn xe ô tô con rộng 3,9m, tầm nhìn lái xe không bị che khuất.

Xác định trụ điện số 75 nơi xảy ra va chạm được đo vào trục bánh trước xe mô tô 61D1 – 456.Y và đầu vết cày xe mô tô 61D1 – 456.Y làm mốc. Xác định mép lề phải hướng xe đi từ xã T đến xã L làm chuẩn.

Vết cày xe mô tô biển số 61D1 – 456.Y sau tai nạn in trên mặt đường làn xe mô tô kích thước đo từ đầu vết cày vào lề là 2,8m, đo đến góc chân trước xe mô tô là 14m.

Vết máu nạn nhân Nguyễn Thị T2 trên mặt đường làn xe ô tô tải, đo từ tâm vết máu vào lề là 3,5m, đo tiếp đến đầu vết cày xe mô tô là 11,6m.

Xe mô tô biển số 61D1 – 456.Y sau tai nạn ngã nghiêng sang bên trái, đầu xe hướng vào lề phải kích thước đo từ trục trước vào lề là 2,7m, đo từ trục sau đến tâm vết máu là 2,4m.

Trục bánh trước xe mô tô 61D1 – 456.Y đo đến trụ điện số 75 là 9,6m, đo đến đầu vết cày xe mô tô 61D1 – 456.Y là 23,2m.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 47B1 – 086.X ghi nhận: Xe mô tô không để lại dấu vết gì.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 61D1 – 456.Y ghi nhận: Xe mô tô bị xây sát ốp kính chiếu hậu bên trái, xây sát nhựa ốp đầu đèn pha trước, xây sát đèn pha trước, xây sát đầu dè chắn bùn bánh trước, cong góc chân trước bên trái, xây sát nhựa ốp hông bên trái phía sau.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 93/GDPY ngày 20/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương xác định: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị T2 là do chấn thương sọ não, nứt lún xương hộp sọ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/9/2017, bị cáo Nguyễn Trung T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với các lý do: Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, phải nuôi con nhỏ; sau khi gây tai nạn, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Trung T là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 09/01/2017, tại đoạn đường thuộc ấp Đ, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Trung T đã có hành vi điều khiển xe mô tô (phía sau xe chở theo lồng sắt) vượt sang trái xe mô tô do người bị hại Nguyễn Thị T2 điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước, dẫn đến lồng sắt phía sau xe của T va chạm vào xe mô tô của bà T2 làm bà T2 và xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả làm người bị hại T2 tử vong tại bệnh viện vào ngày 18/01/2017.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 93/GDPY ngày 20/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương xác định: Nguyên nhân tử vong của người bị hại Nguyễn Thị T2 là do chấn thương sọ não, nứt lún xương hộp sọ.

[2]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe mô tô vượt bên trái không đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát là vi phạm quy định tại khoản 2 và điểm a khoản 5 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả gây thiệt hại đến tính mạng của người bị hại Nguyễn Thị T2. Đồng thời, gây tâm lý bất an cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao thông đường bộ tại địa phương; bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật; hành vi bị cáo thực hiện với lỗi vô ý vì cẩu thả. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã nhanh chóng đưa người bị hại đi cấp cứu tại bệnh viện; bị cáo có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng thể hiện ở việc bị cáo có đăng ký tạm trú tại phường T2, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo có nơi cư trú không ổn định để không cho bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc không cách ly bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc giao bị cáo về Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo việc tự cải tạo đối với bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo khắc phục khó khăn về hoàn cảnh gia đình nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp.

Về xác định những người tham gia tố tụng: Người đại diện hợp pháp của người bị hại gồm ông Lê L, bà Lê Thị Mộng T3, ông Lê Hậu N, bà Lê Thị Kim Y, bà Lê Thị Bích P, ông Lê Văn H1 và bà Lê Thị Thu T4. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm ghi người đại diện hợp pháp của người bị hại gồm ông Lê L và bà Lê Thị Thu T4 là thiếu sót. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B về biện pháp chấp hành hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 08 (tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28/11/2017).

Giao bị cáo Nguyễn Trung T cho Ủy ban nhân dân phường T2, thị xã D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 98; khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Trung T không phải nộp.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- Phòng PV 27 - CA tỉnh Bình Dương;	1
- TAND huyện B;	2
- VKSND huyện B;	1
- Chi cục THADS huyện B;	1
- CQCSĐT CA huyện B;	1
- Bị cáo;	1
- Trại Tạm giam CA tỉnh BD;	1
- UBND phường T2;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Tổ Hành chính Tư pháp;	2
- Lưu hồ sơ vụ án.	1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Huy Toàn